

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 585/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã C1, huyện C2, tỉnh An Giang.

Cùng địa chỉ liên hệ: Ấp A, xã A1, huyện C3, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), trả 02 lần với thời hạn như sau:

+ Lần 01: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 25/11/2022;

+ Lần 02: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 25/12/2022;

Trường hợp ông T vi phạm thời hạn trả nợ như thời hạn đã thỏa thuận thì anh L, chị H có quyền yêu cầu ông T thực hiện trả một lần toàn bộ số tiền mà ông T có nghĩa vụ trả.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh L, chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016883 ngày 02/11/2022 nên trả lại anh L, chị H 1.750.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày anh L, chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang